

TÂY Nguyên bao gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc, Đắc Nông và Lâm Đồng có diện tích khoảng 54.451 km², dân số 4.498.372 người, với 47 dân tộc anh em cư trú. Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, vùng đất Tây Nguyên là căn cứ kháng chiến của ta, và đồng bào các dân tộc Tây Nguyên luôn gắn bó, thủy chung với cách mạng.

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, Tây Nguyên là một vùng kinh tế động lực, đồng thời là một địa bàn chiến lược trọng yếu về quốc phòng và an ninh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Tây Nguyên đã vượt lên thử thách, khó khăn, đoàn kết nhất trí trong xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội và luôn sẵn sàng đập tan âm mưu, hành động của các thế lực phản động thù địch, củng cố niềm tin với cả nước.

TỪ TỈNH KON TUM...

Nằm ở cực Bắc Tây Nguyên, so với các tỉnh trong vùng, Kon Tum là tỉnh nghèo nhưng đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Chính phủ nên trong nhiều năm qua, các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh đã đạt thành quả quan trọng về tăng trưởng kinh tế và ổn định chính trị trong xu thế phát triển bền vững. Bình quân giai đoạn 2001 - 2005, mức tăng trưởng GDP đạt 11,6%. Do không thuận lợi cho việc trồng các loại cây công nghiệp nên tỉnh đã tập trung vào công tác khuyến nông, khuyến lâm đầu tư nghiên cứu triển khai

và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chuyển giao công nghệ, nhân rộng các mô hình sản xuất trang trại, cải tạo giống cây trồng vật nuôi, tăng giá trị thu nhập trên từng đơn vị diện tích. Một trong những bức xúc của Tây Nguyên là giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Năm

2004, Kon Tum đã tập trung khai hoang 114 ha, thu hồi hơn 41 nghìn ha đất chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả, đã giải quyết đất ở cho hơn 2.811 hộ với 4.407 ha. Chín tháng đầu năm 2004, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 12,8%; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 7,4 triệu USD, tăng 22,7%; tổng mức thu ngân sách trên địa bàn tăng đáng kể. Thêm nhiều nhà máy, xí nghiệp mới đi vào sản xuất như: Dây chuyền 2 sản xuất gạch

tuy-nen, nhà máy sản xuất tinh bột sắn Sa Thầy, Đắc Tô, xí nghiệp liên doanh sản xuất bê - tông ly tâm. Các công trình thủy điện sau Yaly như: Thủy điện PreiKrông, Sê San 3A; Dự án thủy điện nhỏ ĐakRosa, ĐakRe, ĐakPone 1, ĐakPosi cũng đang được đầu tư xây dựng.

Năm học 2004 - 2005, toàn tỉnh có thêm 9 trường phổ thông, số phòng học tăng thêm 552 phòng; đội ngũ giáo viên phổ thông có 4.897 người và 874 giáo viên mẫu giáo; số học sinh phổ thông đến trường tăng 2,8%, 11/92 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Tỉnh đã sử dụng kinh phí 4,5 tỉ đồng cấp vở và sách giáo khoa cho học sinh dân tộc thiểu số. Mạng lưới trường lớp phát triển đã duy trì việc học tập tốt

TÂY NGUYÊN trên con đường đổi mới và phát triển

PHẠM HIỆP

ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc tại chỗ. Đến nay, 73/92 xã, phường, thị trấn có trường trung học cơ sở, 97,3% học sinh tiểu học đúng độ tuổi được huy động đến lớp. Chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng được quan tâm. Có 225.356 người được cấp thẻ khám chữa bệnh theo Quyết định 139/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ... Từ năm 2001 đến nay, Kon Tum đã phấn đấu giảm tỉ lệ hộ nghèo từ 16,46% xuống còn 13%. Trong năm 2004, tỉnh đã hoàn thành xây dựng 2.391 căn nhà cho đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giúp bà con ổn định đời sống, chấm dứt nạn du canh, du cư, chặt phá rừng đầu nguồn. Kinh tế khởi sắc và tăng trưởng. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đường giao thông được nâng cấp về đến các trung tâm xã. Có 85/92 xã, phường, thị trấn với 90% số hộ dùng điện thắp sáng và sản xuất, 100% điểm dân cư được phủ sóng phát thanh, 85% số hộ được xem truyền hình.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội; quốc phòng - an ninh ở Kon Tum được củng cố, tạo nên một thế trận vững chắc trên địa bàn. Khối đại đoàn kết giữa các dân tộc trong tỉnh được tăng cường. Năm 2004, nhân dân Kon Tum đã phát hiện, ngăn chặn hàng trăm vụ xâm nhập và truyền đạo Tin Lành Đê Ga trái phép, vạch mặt những kẻ phản động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc và chống phá trên địa bàn, không để xảy ra các "điểm nóng", góp phần làm thất bại những âm mưu của các thế lực thù địch. Tỉnh ủy đã lãnh đạo tập trung xây dựng thực lực chính trị, bám sát cơ sở, phát huy quyền làm chủ của dân, tập trung, phát triển kinh tế, nâng cao mức sống của nhân dân, khơi dậy truyền thống cách mạng và đưa Kon Tum vươn lên toàn diện.

GIA LAI...

Tại hội nghị Tỉnh ủy mở rộng vào cuối năm 2004 đồng chí Nguyễn Tuấn Khanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai vui

mừng thông báo những thành tựu quan trọng mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh giành được với một quyết tâm cao. 11/16 chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ tỉnh đề ra trong toàn khóa đã được hoàn thành, về trước kế hoạch một năm. Sáu chỉ tiêu còn lại, chắc chắn sẽ được hoàn thành vào năm 2005. Thành tựu đạt được khá toàn diện trên các lĩnh vực đã tạo cho Gia Lai một thế và lực, để tự tin bước vào năm mới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2004 đạt trên 13%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, hợp lý và cân đối. Mức thu nhập bình quân đạt xấp xỉ 5 triệu đồng/người/năm. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1.070 tỉ đồng, tăng 25,7% so với năm 2003; giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 18%. Diện tích trồng rừng phòng hộ đạt 105%, rừng sản xuất đạt 106%. Có 4.600 hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã được tạo việc làm và thu nhập khá ổn định. Về nông nghiệp, năm 2004 là năm thời tiết biến đổi khắc nghiệt và dịch bệnh gia cầm gây những tổn thất không nhỏ nhưng tổng diện tích gieo trồng vẫn vượt kế hoạch 3%, đàn gia súc, gia cầm tăng 2%. Cũng như Kon Tum, tỉnh Gia Lai đã tập trung giải quyết đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đạt kết quả tốt. Hơn 64% số hộ đồng bào dân tộc đã được cấp đất sản xuất. Huy động vốn đầu tư cho toàn xã hội ước đạt 3.000 tỉ đồng, tăng 29% so với năm 2003. Thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp và chế biến nông, lâm sản tại khu công nghiệp của tỉnh đạt được hơn 54 tỉ đồng. Con số này chưa lớn nhưng là mức thu cao nhất từ trước tới nay và mở ra triển vọng tốt đẹp. Một số nhà máy được đầu tư xây dựng và đưa vào sản xuất như Nhà máy cán sợi bông, Nhà máy chế biến tiêu sạch Chư Sê, Nhà máy chế biến tinh bột sắn Krông Pa...

Kinh tế tăng trưởng khá nên đời sống nhân dân được cải thiện, văn hóa - xã hội cũng đạt được kết quả rất đáng phấn khởi. Giáo dục tăng về quy mô và chất lượng ở tất cả các cấp

học, bậc học. Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở được triển khai mạnh. Nhiều chương trình đổi mới giáo dục được thực hiện có hiệu quả rõ rệt. Năm học 2004 - 2005, Gia Lai đã xóa xong tình trạng học ba ca và trường học tranh, tre, nứa, lá. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi học được huy động đến lớp đạt 95%. Năm học 2003 - 2004, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp học đạt được khá cao. Số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp tăng, trong đó nhiều học sinh là người dân tộc thiểu số. Các chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt được bước tiến mới. Tỉnh không còn xã trống về cán bộ y tế. 100% phòng khám khu vực và 26% trạm y tế xã đã có bác sĩ. Đến hết năm 2004 đã cấp 77.177 thẻ khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào người Kinh nghèo. Tiếp tục giảm được 2% số hộ nghèo theo tiêu chí mới của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội. Phong trào xây dựng thôn, buôn văn hóa đã lan rộng đến các vùng xa trung tâm. Mức hưởng thụ về văn hóa của người dân được nâng cao. Diện phủ sóng phát thanh, truyền hình đạt 85%. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, trong đó có văn hóa cồng chiêng đang được Nhà nước đề nghị UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.

Ở Tây Nguyên nói chung, đặc biệt là Gia Lai, mô hình kết hợp kinh tế và quốc phòng của các đơn vị quân đội đã đem lại hiệu quả nhiều mặt. Cùng với địa phương, Binh đoàn 15 anh hùng đã góp công sức và trí tuệ chăm lo việc làm, bảo đảm đời sống cho nhân dân địa phương. Có 4.076 hộ dân trên địa bàn được Binh đoàn giao nhận khoán 6.327 ha vườn cây các loại, bình quân mỗi hộ 1,55 ha. Các hộ dân còn được giao đất sản xuất, đất ở, được hướng dẫn các mô hình thực hiện và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi. Công ty Bình Dương đã nhận 80% công nhân lao động là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Ngoài ra, công ty còn giải quyết cho đồng bào nhận

khoán chăm sóc và khai thác cao su, cà phê tạo thu nhập ổn định. Nhiều hộ dân được thưởng vượt khoán hàng năm từ 5 triệu đến 13 triệu đồng. Đồng bào các dân tộc thực sự phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất xây dựng thôn, buôn ngày thêm đổi mới, giàu đẹp.

ĐẾN ĐẮC LẮC...

Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, trong đó có Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định 168 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh đã tạo nhiều thuận lợi cho Tây Nguyên nói chung, Đắc Lắc nói riêng phát triển toàn diện, bền vững.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2002 - 2004 ở Đắc Lắc bình quân 7,8%/năm, trong đó nông - lâm nghiệp tăng 5,4% (năm 2004 khoảng 6,5%), công nghiệp - xây dựng 21,1%/năm (năm 2004 khoảng 24,4%), các ngành dịch vụ 14,2%/năm (năm 2004 khoảng 17,5%). Cơ cấu kinh tế: nông - lâm nghiệp 75,89%, công nghiệp - xây dựng 8,89% và dịch vụ 15,22%. Tổng sản lượng lương thực đạt trên 729 nghìn tấn. Sản xuất công nghiệp có bước phát triển khá. Trên địa bàn có 92 nhà máy đang hoạt động; có 12 dự án đang xây dựng với tổng vốn đầu tư 4.430 tỉ đồng và 37 dự án đang chuẩn bị đầu tư với tổng số vốn là 1.500 tỉ đồng. Đến nay có 100% số xã có điện, tỷ lệ hộ sử dụng điện khoảng 80%. 100% xã, phường, thị trấn có điện thoại, bình quân 3,8 máy/100 dân. Tổng kim ngạch xuất khẩu 3 năm đạt 591 triệu USD, giá trị xuất khẩu đạt 250 triệu USD. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 3 năm 2002 - 2004 đạt 5.979 tỉ đồng. Bằng nguồn vốn địa phương quản lý tập trung, 3 năm qua, tỉnh đã xây dựng 1.414 công trình các loại, trong đó 541 công trình đường giao thông nông thôn, đô thị, 215 công trình thủy lợi, 89 trường học, trong đó 9 trường nội trú và 21 công trình y tế. Riêng nguồn vốn thuộc Chương trình 168 đã đầu tư 318 công trình cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số (gồm 145 công

trình giao thông, 52 công trình thủy lợi, 22 trường học, 107 nhà văn hóa cộng đồng thôn, buôn)... Vốn chương trình mục tiêu quốc gia trong 3 năm đã dành 194 tỉ đồng cho: Chương trình xóa đói, giảm nghèo: 21%; Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 4,9%; Chương trình giáo dục - đào tạo: 7,7%; Chương trình 135: 52,1%. Việc lồng ghép các nguồn vốn đã tạo điều kiện cho nhiều hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển ổn định đời sống, thoát đói, giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo từ 27% (năm 2000) giảm còn 11,9% (năm 2004).

Giáo dục có bước phát triển khá cả về chất lượng dạy và học lẫn xây dựng cơ sở vật chất. Số học sinh phổ thông hằng năm tăng 4 - 5%, riêng học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số tăng 7 - 8%/năm. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học được giữ vững, phổ cập giáo dục trung học cơ sở được 30% số xã. Đến nay có 11/12 huyện đã xây dựng xong trường dân tộc nội trú giai đoạn I. Tỉnh đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhất là việc tăng cường cơ sở vật chất ngành y tế và thực hiện các chính sách y tế đối với người nghèo. Đến nay có 82% trạm y tế có đủ điện, thiết bị và cán bộ y tế, 76% số bệnh xá có bác sĩ; mỗi năm có trên 550 nghìn lượt người đến khám và chữa bệnh theo Quyết định 139 của Chính phủ.

Hoạt động văn hóa - thông tin đã tập trung hướng về cơ sở, phát triển văn hóa làng xã, văn hóa cộng đồng, thôn, buôn, đặc biệt là phát triển các loại hình văn hóa dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Toàn tỉnh có 205.300 hộ đăng ký gia đình văn hóa, trong đó có 172.777 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Có 80% số dân được xem truyền hình, 90% số dân được nghe Đài Tiếng nói Việt Nam; chương trình phát thanh và truyền hình tiếng đồng bào dân tộc thiểu số đã tăng cả thời lượng và chất lượng phát sóng.

Các Quyết định 132/QĐ-TTg về giải quyết vấn đề đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân

tộc tại chỗ; Quyết định 154/QĐ-TTg về bố trí nhà ở cho gia đình chính sách và hộ nghèo; Quyết định 159/QĐ-TTg về xây dựng cơ sở vật chất trường học và Quyết định 139 về khám chữa bệnh cho người nghèo của Thủ tướng Chính phủ đã được các cấp ủy và chính quyền trong tỉnh thực hiện có hiệu quả.

Đắc Lắc luôn quán triệt và xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và bảo đảm quốc phòng - an ninh là chiến lược quan trọng. Tỉnh ủy đã xây dựng Chương trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng giai đoạn 2001 - 2005 và đến 2010; Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 30-1-2004 về "xây dựng khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN". Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Đã chỉ đạo đầu tư tập trung xây dựng các công trình phòng thủ; triển khai thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh và bố trí thêm các điểm dân cư ở các xã dọc biên giới; phối hợp và tạo điều kiện cho các đơn vị thuộc Binh đoàn 16 thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh dọc tuyến biên giới của tỉnh. Bổ sung, hoàn chỉnh và tổ chức diễn tập các phương án phòng thủ, phương án chống biểu tình, bạo loạn ở các cấp, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và xử lý khi tình huống xảy ra.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên đã được các cấp ủy chú trọng, tăng cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, toàn tỉnh có 18 đảng bộ trực thuộc với 727 tổ chức cơ sở đảng và 2.870 chi bộ trực thuộc. Số thôn, buôn, tổ dân phố có đảng viên là 2.016/2.188, chiếm 92,56%.

Hiện nay, hàng loạt dự án trọng điểm từ nguồn vốn bên ngoài đang được triển khai. Đắc Lắc như một công trường xây dựng đang hồi hả về đích. Điểm nổi bật trong xây dựng cơ bản ở Đắc Lắc là việc thu hút vốn đầu tư vào phát triển thủy điện với 6 dự án đang tiến hành

xây dựng, tổng vốn khoảng 15 nghìn tỉ đồng. Mục tiêu của Đắk Lắk năm 2005 là: Tăng trưởng kinh tế từ 11 - 12%, phấn đấu thu ngân sách đạt 815 tỉ đồng, tổng số vốn đầu tư toàn xã hội 3.496 tỉ đồng, tạo việc làm cho 31.500 lao động, phổ cập giáo dục trung học cơ sở cho 23% xã, giảm hộ nghèo xuống dưới 10%... Phấn đấu đến năm 2006 trở thành thành viên 1.000 tỉ đồng.

Đắk Lắk đang chuyển mình vươn dậy, những tiềm năng và thế mạnh đang được khai thác, phát huy. Những dự án phát triển ở Đắk Lắk đang được tiếp sức mới từ sự quan tâm, giúp đỡ của Đảng và Nhà nước, của các tỉnh bạn, các tổ chức đơn vị... Điều đó giúp cho Đắk Lắk phát huy thế mạnh của mình để tiếp tục đi lên mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

... VÀ ĐẮC NÔNG, LÂM ĐỒNG

Đắc Nông và Lâm Đồng là hai tỉnh ở cực nam Tây Nguyên. Trong sự khởi sắc chung của Tây Nguyên năm 2004, hai tỉnh này đã đạt được những thành tựu to lớn.

Tỉnh Đắc Nông bước vào năm 2004 như bước vào một chặng mới trong lịch sử phát triển của mình. Đó là sự chia tách từ tỉnh Đắk Lắk, thành lập nên một tỉnh mới. Mặc dù được Trung ương Đảng và Chính phủ quan tâm, đặc biệt là tỉnh bạn Đắk Lắk dành cho nhiều điều kiện thuận lợi, song nhìn chung vẫn là một trong những tỉnh khó khăn nhất của cả nước. Trung tâm hành chính, kinh tế - xã hội của tỉnh là thị trấn Gia Nghĩa với cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng thấp kém. Để có thể mang được vóc dáng và hình hài của một thị xã trung tâm tỉnh trong tương lai gần, đảng bộ, chính quyền và quân dân Đắc Nông còn phải vượt qua nhiều khó khăn, phát huy mọi nguồn lực và trải qua một thời gian để bứt phá. Ngay từ những ngày đầu lập tỉnh, Ban Chấp hành Lâm thời Đảng bộ tỉnh đã xác định tập trung khai thác tốt nhất các nguồn lực, khắc phục khó khăn, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, củng cố hệ

thống chính trị và xây dựng tỉnh thành địa bàn phòng thủ vững chắc. Tỉnh đã dành sự quan tâm đặc biệt đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, vùng biên giới. Sau một năm nhìn lại, thành quả đạt được đã khẳng định hướng đi đúng của lãnh đạo, chính quyền tỉnh Đắc Nông. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10,5%; tổng thu ngân sách, chủ yếu là ngân sách nội địa đạt 130,3 tỉ đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt 50 triệu USD, bằng 167% kế hoạch; huy động 500 tỉ đồng đầu tư cho các chương trình phát triển toàn xã hội; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 290 tỉ đồng; tổng sản lượng lương thực đạt 122,5 nghìn tấn...

Với hơn 400 nghìn dân khi tỉnh mới thành lập, diện hộ nghèo là 15%, nhờ tập trung chỉ đạo và đầu tư theo chương trình mục tiêu, tỉnh đã hạ tỷ lệ này xuống còn 9,95%. Đến nay 100% xã, thị trấn, 88% thôn, buôn và 67% hộ gia đình có điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Đường ô tô đã đến được 100% số xã; 60% số xã có bác sĩ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Mục tiêu chủ yếu của Đắc Nông trong năm 2005 là: Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 13,1%; thu ngân sách 145 tỉ đồng; huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 1.200 tỉ đồng, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 7,5%; thu nhập bình quân đầu người trong năm đạt 5 triệu đồng; hoàn thành việc giải quyết đất ở và đất sản xuất, cung cấp nước sạch cho đồng bào dân tộc thiểu số... là những chỉ số phấn đấu có tính hiện thực trước thềm năm mới.

Tỉnh Lâm Đồng hầu hết các chỉ tiêu đặt ra trong sáu chương trình trọng tâm, sáu công trình trọng điểm vừa qua đều đạt và vượt mức kế hoạch: tốc độ tăng trưởng GDP năm 2004 là 15,8%, trong đó nông - lâm nghiệp và thủy sản tăng 16,1%; công nghiệp và xây dựng tăng 15,7%, dịch vụ tăng 14,5%.

Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 16,2% so với năm 2003. Trồng rừng tập trung được 1.550 ha; giao khoán bảo vệ, khoán nuôi tái sinh rừng được 244.993 ha, trong đó giao

khoán là 166.532 ha cho 6.944 hộ dân tộc thiểu số. Trong năm, tỉnh đã phê duyệt bốn dự án quy hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao về sản xuất rau, hoa, dâu tây, chè, phát triển nông - lâm, kết hợp chăn nuôi bò sữa, bò thịt. Các dự án thủy lợi lớn như hồ Đăk Long Thượng, hồ Ka La đang được xây dựng và chuẩn bị khởi công hồ Đạ Lây, Đạ Si; nâng cấp công trình đầu mối và hệ thống kênh chính công trình thủy lợi Tuyên Lâm.

Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1.532 tỉ đồng, tăng 14,75% so với năm 2003. Khu công nghiệp Lộc Sơn có 19 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký 180 tỉ đồng, trong đó có 4 dự án đã đi vào sản xuất, kinh doanh. Năm 2004, tỉnh đã rà soát lại quy hoạch hệ thống thủy điện vừa và nhỏ, chủ trương đầu tư 15 dự án với tổng công suất thiết kế 200,8 MW; phối hợp với các ngành của trung ương xây dựng các dự án thủy điện lớn tại Đại Ninh, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4; cải tạo, nâng cấp thủy điện Suối Vàng và lưới điện thành phố Đà Lạt.

Lâm Đồng chủ trương xây dựng ngành du lịch - dịch vụ trở thành ngành kinh tế động lực. Tỉnh đã tập trung triển khai hai khu du lịch trọng điểm của tỉnh, trong đó: Khu du lịch chuyên đề hồ Tuyên Lâm đã có chủ trương đầu tư 15 dự án với số vốn đăng ký 3.246 tỉ đồng; Khu du lịch tổng hợp Đan Kia - Suối Vàng có 11 dự án đăng ký đầu tư với tổng mức vốn là 3.000 tỉ đồng. Số khách qua lưu trú đạt hơn 1 triệu lượt người (tăng 15%), trong đó khách quốc tế 86.000 lượt (tăng 25%). Riêng thành phố Đà Lạt thu hút 910 nghìn lượt khách (tăng 22,4%), khách quốc tế 83 nghìn (tăng 21,6%). Kim ngạch xuất khẩu đạt 107,8 triệu USD (tăng 82,4%). Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 968.763 triệu đồng, vượt kế hoạch 46,3%; thu ngân sách địa phương đạt 1.648,1 tỉ đồng. Các thành phần kinh tế đều phát triển, trong đó kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 21,2%. Cấp giấy phép đầu tư cho 6 dự án 100% vốn nước ngoài với số vốn đăng ký 7,85 triệu USD; điều chỉnh 6 dự án, với vốn đăng

ký tăng thêm 9,55 triệu USD. Trên địa bàn có 255 doanh nghiệp và 91 chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước đăng ký kinh doanh với tổng vốn 624,5 tỉ đồng.

Trong năm 2004, tiếp tục thực hiện chủ trương lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia về lĩnh vực văn hóa - xã hội, gắn với triển khai các dự án đầu tư của tỉnh trên từng địa bàn nhằm phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, thể dục - thể thao, cải thiện và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, trọng tâm là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Cả tỉnh hiện có 572 trường phổ thông với 330 nghìn học sinh các cấp theo học, trong đó 70 nghìn học sinh là người dân tộc thiểu số, nhu cầu học tập của con em nhân dân được thỏa mãn. Toàn tỉnh cũng đã cấp 137.681 thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách; tiếp tục mở rộng mạng lưới y tế đến vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đau ốm được khám chữa bệnh.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục phát triển. Ban chỉ đạo xây dựng nếp sống văn hóa tỉnh đã kiểm tra công nhận 92 thôn, buôn, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa cấp tỉnh; cấp huyện là 138 và 120.132 gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa. Tỷ lệ hộ nghèo trong tỉnh năm 2004 giảm còn 8,26%, là mức thấp nhất trong các tỉnh trên địa bàn khu vực Tây Nguyên.

Cả nước vì Tây Nguyên. Tây Nguyên cũng đang vì cả nước. Đảng bộ, chính quyền và quân dân các dân tộc Tây Nguyên đang đoàn kết, nhất trí vượt qua khó khăn thách thức, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước, làm cho Tây Nguyên ngày thêm khởi sắc, trở thành một vùng có kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển, chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh vững chắc. □